TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 – 02 – 2025
Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước

2. Bà Dương Thị Tú Phương

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 353/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Dương Văn L, sinh năm 1992
Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Chị Võ Thị D, sinh năm 1993
Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh L, chị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Dương Văn L trình bày: Anh và chị Võ Thị Diễm tự N chung sống vợ chồng từ năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2012, cấp ngày 24/8/2012. Thời gian đầu, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 8 năm 2022, anh và chị D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 8 năm

2022, anh và chị D đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh và chị D không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D. Về con chung, anh và chị D có một người con chung là cháu Dương Hạo N1, sinh ngày 04/11/2012, hiện cháu N1 đang sống chung với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu N1, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho anh Dương Văn L ly hôn với chị Võ Thị Diễm . Về con chung: Giao cháu Dương Hạo N1, sinh ngày 04/11/2012 cho anh Dương Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Võ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, anh L phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh Dương Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Diễm . Khi khởi kiện, chị D trú tại ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh L và chị D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Dương Văn L và chị Võ Thị D xây dựng hôn nhân năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2012, cấp ngày 24/8/2012 nên hôn nhân giữa anh L và chị D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo Quá trình chung sống, anh L và chị D tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy, anh L và chị D đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh L và chị D không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị D không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh L, như vậy chị D đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa anh L và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L, cho anh L được ly hôn với chị D.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, anh L và chị D có một người con chung là cháu Dương Hạo N1, sinh ngày 04/11/2012. Hiện nay, cháu N1 đang sống chung với anh L. Anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N1, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Chị D đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con chung của anh L nhưng chị D không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của anh L. Xét thấy, từ khi ly thân, anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Hạo N1, chăm sóc tốt cho cháu, tạo điều kiện cho các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ngày 20/11/2024, cháu Dương Hạo N1 có nguyện vọng sống với anh Dương Văn L. Vì vậy, để không làm thay đổi cuộc sống ổn định và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu N1, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: Giao cháu Dương Hạo N1, sinh ngày 04/11/2012 cho anh L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Dương Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Dương Văn L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007216 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí. Chị Võ Thị D không phải chịu án phí.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Dương Văn L đối với chị Võ Thị Diễm . Cho anh Dương Văn L ly hôn với chị Võ Thị Diễm .

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Dương Hạo N1, sinh ngày 04/11/2012 cho anh Dương Văn L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu Dương Hạo N1 đang sống chung với anh Dương Văn L. Chị Võ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Anh Dương Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Dương Văn L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007216 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí. Chị Võ Thị D không phải chịu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi Cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Phong Thạnh Tây A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào